

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC N  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST  
Ngày 20-11-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài N

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Nguyễn Hoài T

Ông Bùi Quang P

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, thông báo mở phiên tòa số 10 ngày 16/11/2019, thông báo mở phiên tòa số 11 ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

**Giáp Văn N**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Ấp Càn Lê, xã Lộc Thịnh, HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Giáp Văn Thanh, đã chết; Mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1940; Bị cáo có sáu anh em, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1972, vợ bị cáo; Hồ thị Mỹ Nhung sinh năm 1978. Bị cáo có năm người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2019 đến ngày 12/3/2019, bị cáo tại ngoại cho đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1/ Bà Hà Thị Thu T, sinh năm: 1977 – Vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Tiên L, sinh năm: 1977 – Vắng mặt

HKTT: ấp 2, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ ông Giáp Văn N, sinh năm 1964 – Có mặt

HKTT: ấp Cần Lê, xã Lộc Thịnh, HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước.

2/ ông Trương Xuân L, sinh năm 1981 – Vắng mặt

Tạm Trú: ấp 2, xã Lộc Hưng, HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước.

3/ ông Trương Xuân L, sinh năm 1976 – Vắng mặt

HKTT: ấp 3, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

4/ bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1940 – Vắng mặt

HKTT: ấp Cần Lê, xã Lộc Thịnh, HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước

5/ bà Đặng Thị H, sinh năm: 1977 – Có mặt

HKTT: ấp 2, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

6/ ông Phan Quan Đ, sinh năm: 1958 – Có mặt

HKTT: ấp 2, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN LỘC N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 24/02/2019, Giáp Văn N điều khiển xe ba bánh biển số 61L6-8855 đến một nhà dân ở ấp Cần Lê, xã Lộc Thịnh để xin vỏ cây sầu đâu về làm thuốc. Khi về, Nường phát hiện một vườn cao su của chị Đặng Thị Huệ, sinh năm 1977, ngụ tại: Ấp 2, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành không ai trông coi nên Nường nảy sinh ý định cưa trộm cây cao su bán lấy tiền tiêu xài.

Đến ngày 27/02/2019, Nường điều khiển xe ba bánh biển số 61L6-8855 chở theo một máy cưa màu cam – đen, hiệu Fujikawa kanta và một con dao rựa dài 70cm đến vườn cao su của chị Huệ. Nường để xe cạnh gốc xoài, đối diện vườn cao su rồi dùng cưa và dao rựa đã chuẩn bị sẵn cưa cây cao su trong vườn. Đến 15 giờ cùng ngày Nường cưa được 25 cây cao su. Sau đó, Nường cưa mỗi cây thành từng khúc rồi chất lên thùng xe chở đến xưởng của anh Trương Xuân L, sinh năm 1981, ngụ tại: Tổ 4, ấp 2, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cân được 1.730kg, bán với giá 1.250 đồng/kg, thành tiền: 2.160.000 đồng, Nường ghi phiếu rồi chạy về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2019, Nường tiếp tục điều khiển xe ba bánh biển số 61L6-8855 chở theo cưa và rựa đến vườn cao su của chị Huệ để cưa trộm cây cao su. Đến 15 giờ cùng ngày Nường cưa được 25 cây cao su, và cắt thành từng khúc, chất lên thùng xe chở về nhà. Đến 06 giờ ngày 01/3/2019, Nường chở số gỗ trên ra xưởng của anh Lực cân được 1.730kg, thành tiền: 2.160.000 đồng. Nường ghi phiếu rồi tiếp tục điều khiển xe chở theo máy cưa và

rửa vào vườn cao su của chị Huệ cưa trộm 20 cây cao su, cắt thành từng khúc chất lên xe chở về xưởng của anh Lực cân được 1.810kg, thành tiền 1.260.000 đồng, Nhường ghi phiếu rồi về nhà.

Ngày 02/3/2019, Nhường đến xưởng của anh Lực tính tiền ba chuyến gỗ được 6.580.000 đồng. Nhường lấy số tiền trên đem sửa xe và tiêu xài cá nhân hết (Bút lục 91 – 106).

Khoảng 10 giờ ngày 05/3/2019 Nhường tiếp tục điều khiển xe ba bánh chở theo cưa và rửa đến vườn cao su của chị Huệ để cưa những khúc gỗ cao su còn lại (đã bị cưa đổ trước đó). Khi Nhường đang xếp những khúc gỗ cao su lên xe thì bị lực lượng công an xã Lộc Thịnh tuần tra, phát hiện, bắt quả tang cùng công cụ, phương tiện phạm tội (Bút lục 01).

Tại Cơ quan điều tra, Giáp Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN LỘC N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Giáp Văn N từ 12(mười hai) đến 15(mười lăm) tháng tù giam

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xem xét lại tư cách tham gia tố tụng của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ba bánh biển số 61L6-8855, màu xanh, trên thùng xe có 89 khúc gỗ cao su.
- 01 máy cưa màu cam – đen, hiệu Fujikawa kanta.
- 01 con dao rửa dài 70cm, cán dao bằng gỗ dài 44,5cm.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 03/03/2019/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Lộc Ninh thì 70 cây cao su được trồng vào năm 2008, có trị giá là: 70 cây x 420.000đồng/cây = 29.400.000 đồng (Bút lục 82 – 83).

Về vật chứng:

Đối với 89 khúc gỗ cao su thu giữ trong thùng xe của Giáp Văn N là tài sản của chị Đặng Thị Huệ nên Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN LỘC N đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Huệ (Bút lục 41 – 45).

Đối với 01 máy cưa màu cam – đen, hiệu Fujikawa kanta và 01 con dao rửa dài 70cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ba bánh biển số 61L6-8855, màu xanh là phương tiện phạm tội, cho đến nay vẫn chưa truy tìm được chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số gỗ Giáp Văn N đã bán cho anh Trương Xuân L, anh Lực đã bán đi nơi khác nên không có căn cứ để thu hồi xử lý.

Đối với anh Trương Xuân L là người thu mua số gỗ của bị can Nhường nhưng không biết số gỗ đó là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh Lực.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Giáp Văn Nỗ đã bồi thường cho chị Đặng Thị Huệ số tiền 30.000.000 đồng, chị Huệ không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến (Bút lục 87)

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang nuôi năm con nhỏ, vợ đã bỏ đi đâu không về.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Người tham gia tố tụng trong vụ án:

Bà Huệ khai nhận năm 2011 bà nhận sang nhượng 6,5 ha đất và tài sản trên đất từ ông Lạc, bà Trang, khi nhận sang nhượng đã có cao su trong trên đất khoảng bốn năm, do bà đứng tên trên thửa đất khác nên không được đứng tên trên thửa đất 6,5ha, nên bà Nhờ ông Phan Quang Đốc đứng tên, do tin tưởng nhau khi nhận sang nhượng từ ông Lạc và nhờ ông Đốc đứng tên bà không làm giấy tờ gì, bà Quản lý thửa đất và tài sản trên đất từ năm 2011 cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2019 ông Lạc, bà Trang( bà Trang là người đại diện theo ủy quyền của ông Lạc) khai nhận: Thửa đất 6,5ha hiện đang đứng tên Hà Thị Thu T và ông Nguyễn Tiến L (có sổ giao nhận khoán), ông, bà sang nhượng cho ông Đốc, bà Lan năm 2011. Năm 2014 do không đủ tiền trả cho vợ chồng bà Trang nên vợ chồng ông Đốc đã sang nhượng lại cho vợ chồng ông Lạc, hiện ông, bà vẫn đang quản lý.

Tại phiên tòa ông Đốc không thừa nhận việc bà Huệ nhờ ông đứng tên, mà do ông sang nhượng lại từ vợ chồng ông Lạc, bà Trang vào năm 2011, do không đủ tiền trả nên ông đã sang nhượng lại cho vợ chồng ông Lạc vào năm 2014, ông Đốc khai nhận do tin tưởng sau khi ký hợp đồng nên mới vào vườn xem đất, khoảng ba năm kể từ ngày nhận sang nhượng ông mới khai thác và sang nhượng lại cho vợ chồng ông Lạc, trong thời gian mua ông vẫn ở vườn cao su quản lý, không thấy bà Huệ quản lý, nay ông đã sang nhượng cho vợ chồng ông Lạc nên không có yêu cầu gì.

Qua đối chất tại phiên tòa, bà Huệ không thừa nhận như lời ông Đốc trình bày, xét thấy khi ông sang nhượng lại thửa đất vợ chồng ông Lạc, ông Khai nhận có vào vườn cao su quản lý, chăm sóc nhưng ông không biết ai ở xung quanh thửa đất của mình, cũng không biết tứ cận giáp những ai, ông cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Đặng Thị H thừa nhận thỉnh thoảng có vào vườn cao su, không trực tiếp ở, khoảng năm 2017, năm 2018 bà cũng không khai thác mủ cao su, bà mới khai thác trong năm 2019. Qua lời khai nhận của các đương sự thừa nhận vườn cao su có có nguồn gốc do ông Lạc

trông từ năm 2007, điều này phù hợp với lời khai nhận của ông Lạc, bà Trang, nên Hội đồng xét xử xác định ông Lạc, bà Trang là người bị hại trong vụ án. Bà Hoàng Thị T (mẹ bị cáo Nhường) khai nhận có đưa tiền cho anh Nhân bồi thường và bà không yêu cầu gì. Hội đồng xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Thu, bà Huệ, ông Đốc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an HUYỆN LỘC N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN LỘC N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 24/02/2019, bị cáo điều khiển xe ba bánh biển số 61L6-8855 đến ấp Cần Lê, xã Lộc Thịnh, bị cáo phát hiện một vườn cao su, không ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định cưa trộm cây cao su bán lấy tiền tiêu xài.

Đến ngày 27/02/2019, bị cáo điều khiển xe ba bánh biển số 61L6-8855 chở theo một máy cưa màu cam – đen, hiệu Fujikawa kanta và một con dao rựa dài 70cm đến vườn cao su của vợ chồng ông Lạc trồng dùng cưa và dao rựa cưa cây cao su trong vườn. Đến 15 giờ cùng ngày bị cáo cưa được 25 cây cao su. Sau đó, bị cáo cưa mỗi cây thành từng khúc rồi chất lên thùng xe chở đến xưởng của anh Trương Xuân L, cân được 1.730kg, bán với giá 1.250 đồng/kg, thành tiền: 2.160.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2019, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ba bánh biển số 61L6-8855 chở theo cưa và rựa đến vườn cao su của vợ chồng ông Lạc trồng để cưa trộm cây cao su. Đến 15 giờ cùng ngày bị cáo cưa được 25 cây cao su, cắt thành từng khúc, chất lên thùng xe chở về nhà. Đến 06 giờ ngày 01/3/2019, bị cáo chở số gỗ trên ra xưởng của anh Lực cân được 1.730kg, thành tiền: 2.160.000 đồng. Bị cáo ghi phiếu rồi tiếp tục điều khiển xe chở theo máy cưa và rựa vào vườn cao su của vợ chồng ông Lạc, cưa trộm 20 cây cao su, cắt thành từng khúc chất lên xe chở về xưởng của anh Lực cân được 1.810kg, thành tiền 1.260.000 đồng.

Ngày 02/3/2019, bị cáo đến xưởng của anh Lực tính tiền ba chuyến gỗ được 6.580.000 đồng. Bị cáo lấy số tiền trên đem sửa xe và tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản bị trộm cắp theo biên bản định giá số 03 ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản là 29.400.000 đồng

Hành vi của bị cáo là lừa dối, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. bị cáo thực hiện hành vi phạm

tội với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN LỘC N truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo.

Ngày 04/6/1986 Tòa án tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù treo, thử thách 24 tháng về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án số 86/ST ngày 04/6/1986.

Ngày 24/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 05/2012/HSST.

Ngày 28/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 07/2012/HSST

Hiện bị cáo đã được xóa án tích nhưng không xem đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân vẫn thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do trong quá trình điều tra, truy tố chưa xác định đúng tư cách người bị hại, nay Hội đồng xét xử xác định lại tư cách người bị hại là ông Lạc, bà Trang. Ông Lạc bà Trang không yêu cầu bị cáo bồi thường, Bà Huệ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận của gia đình bị cáo Nhường số tiền 30.000.000đ, bà Huệ, ông Nhân (anh bị cáo), bà Thu (mẹ bị cáo) hiện không có yêu cầu gì về số tiền 30.000.000đ,

nên tách ra giải quyết một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[6] Về tang vật trong vụ án:

Đối với 89 khúc gỗ cao su thu giữ trong thùng xe của bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN LỘC N đã xử lý vật chứng trả cho bà Huệ, bà Huệ, ông Lạc, bà Trang không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 máy cưa màu cam – đen, hiệu Fujikawa kanta và 01 con dao rựa dài 70cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ba bánh biển số 61L6-8855, màu xanh là phương tiện phạm tội, cho đến nay vẫn chưa truy tìm được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số gỗ bị cáo đã bán cho anh Trương Xuân L, anh Lực đã bán đi nơi khác nên không có căn cứ để thu hồi xử lý. nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với anh Trương Xuân L là người thu mua số gỗ của bị cáo nhưng không biết số gỗ đó là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh Lực cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1) Tuyên bố bị cáo **Giáp Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Giáp Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/3/2019 đến ngày 12/3/2019

2) Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

3) Về tang vật vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) máy cưa màu cam – đen, hiệu Fujikawa kanta và 01 con dao rựa dài 70cm

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(một) xe ba bánh biển số 61L6-8855, màu xanh

( Hiện số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN LỘC N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006646 ngày 14/8/2019)

4) *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản

án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS HUYỆN LỘC N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hoài N**